TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 6, ngày 18 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 149; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 85 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 37/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Như M, sinh năm 1986;

Địa chỉ: 160-162 Đường số SB, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Trần Thanh V, sinh năm 1986;

Địa chỉ: 160-162 Đường số SB, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Như M và ông Trần Thanh V đều xác nhận do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông bà thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của bà M, ông V là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Có hai con chung tên Trần Vĩnh H, sinh năm 2010; Trần Nguyễn Như H, sinh năm 2012. Hai bên thỏa thuận giao Hoàng, trẻ Huy cho ông Vũ trực tiếp nuôi dưỡng; không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con.

[3] Tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Tự thỏa thuận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Như M và ông Trần Thanh V thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Có hai con chung tên Trần Vĩnh H, sinh ngày 18/8/2010; Trần Nguyễn Như H, sinh ngày 28/4/2012. Hai bên thỏa thuận giao H, trẻ H cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng; không yêu cầu bà Mai cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

Bà Nguyễn Thị Như M được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích con chung, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Thi hành tại chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Tự thỏa thuận.

- Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), mỗi người chịu một nửa. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) mà Bà Nguyễn Thị Như M và ông Trần Thanh V đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 6 theo biên lai thu tiền số AA/2018/0012000 ngày 04/02/2020, lệ phí đã thi hành xong.

2. Về các vấn đề khác: Giấy chứng nhận kết hôn số 43, quyển số 01/2010, ngày 07/04/2010 của Ủy ban nhân dân xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh không còn hiệu lực kể từ ngày Tòa án ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- UBND xã Hưng Long, huyện Bình Chánh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Nam